

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 06 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48; 217; 218; 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu D có đơn xin rút đơn xin ly hôn, về đoàn tụ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về hôn nhân và gia đình, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu D - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Phạm Văn H - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh N.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị Thu D đã nộp theo biên lai số 0000620 ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được trả lại cho chị Phạm Thị Thu D theo quy định tại khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người khởi kiện có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Các đương sự là: Chị Phạm Thị Thu D và anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h N;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng